



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 (THEO KHUNG GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC)

TT	Mục tiêu /Chỉ tiêu giám sát	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện							Cơ quan thực hiện
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng từ năm 2021 đến năm 2025	So với trung bình 5 năm trong giai đoạn 2016-2020 (%)	
I	Thiệt hại về người và tài sản do thiên tai									
1	Thiệt hại về người									
1.1	Số người chết, mất tích do thiên tai gây ra	Người					0			Các xã, phường, đặc khu
1.2	Số người chết, mất tích do lũ, lũ quét, sạt lở đất gây ra	Người					0			Các xã, phường, đặc khu
2	Thiệt hại về kinh tế	Tỷ đồng					-			Các xã, phường, đặc khu
II	Hệ thống pháp luật, chính sách về phòng chống thiên tai (PCTT)									
4	Xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định về đảm bảo yêu cầu PCTT trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác (ghi cụ thể tên, số hiệu, ngày tháng, cơ quan ban hành)	Số lượng văn bản/kế hoạch					-			Chi cục Thủy lợi
III	Tổ chức, lực lượng làm công tác PCTT; phương tiện, trang thiết bị PCTT&TKCN									
1	Xây dựng lực lượng PCTT và TKCN									
1.1	Xây dựng, kiện toàn lực lượng chuyên trách về PCTT và TKCN	Số người/ Kế hoạch					-			Các xã, phường, đặc khu
1.2	Xây dựng, kiện toàn lực lượng bán chuyên trách về PCTT và TKCN	Số người/ Kế hoạch					260			Các xã, phường, đặc khu
1.3	Xây dựng, kiện toàn lực lượng tình nguyện viên về PCTT và TKCN	Số người/ Kế hoạch					260			Các xã, phường, đặc khu
1.4	Xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu, ứng dụng hỗ trợ các hoạt động trong lĩnh vực PCTT và TKCN	Số cán bộ/ Kế hoạch					-			Các xã, phường, đặc khu

2	Phương tiện, trang thiết bị PCTT và TKCN									
2.1	Phương tiện PCTT và TKCN tiên tiến, hiện đại	% so với kế hoạch					-			Các xã, phường, đặc khu
2.2	Trang thiết bị và công cụ hỗ trợ PCTT và TKCN phục vụ chỉ huy điều hành PCTT theo thời gian thực	% so với kế hoạch					-			Các xã, phường, đặc khu
IV	Thông tin, tuyên truyền về PCTT; đào tập, tập huấn lực lượng làm công tác PCTT; thực hiện phương châm “4 tại chỗ”									
1	Cơ quan chính quyền các cấp, tổ chức được tiếp nhận đầy đủ thông tin và hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai									
1.1	Cơ quan chính quyền các cấp được tiếp nhận đầy đủ thông tin và hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai	Số lượng CQ/ Tổng số CQ					19/19			Các xã, phường, đặc khu
1.2	Tổ chức được tiếp nhận đầy đủ thông tin và hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai	% so với kế hoạch					100%			Các xã, phường, đặc khu
2	Lực lượng làm công tác PCTT được đào tạo, tập huấn, trang bị đầy đủ kiến thức									
2.1	Lực lượng chuyên nghiệp về PCTT được đào tạo, tập huấn, trang bị đầy đủ kiến thức	Lượt người/ Kế hoạch					-			BCH Quân sự, Công an tỉnh, các xã, phường, đặc khu
2.2	Lực lượng bán chuyên nghiệp về PCTT được đào tạo, tập huấn, trang bị đầy đủ kiến thức	Lượt người/ Kế hoạch					-			BCH Quân sự, Công an tỉnh, các xã, phường, đặc khu
2.3	Lực lượng tình nguyện viên về PCTT được đào tạo, tập huấn, trang bị đầy đủ kiến thức	Lượt người/ Kế hoạch					-			BCH Quân sự, Công an tỉnh, các xã, phường, đặc khu
3	Tổ chức đảm bảo các yêu cầu theo phương châm “4 tại chỗ”	Số tổ chức/ Tổng số TC					-			BCH Quân sự, Công an tỉnh, các xã, phường, đặc khu
V	Năng lực theo dõi, giám sát, dự báo, cảnh báo, phân tích thiên tai									
1	Cập nhật và số hóa dữ liệu ngành khí tượng thủy văn, chia sẻ thông tin về khí tượng thủy văn với các cơ quan liên quan	% so với kế hoạch					-			Đài KTTV Quảng Ngãi

2	Đánh giá rủi ro thiên tai, phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai	Số loại hình thiên tai/Tổng số các loại hình thiên tai					-			Chi cục Thủy lợi
3	Nâng cấp trang thiết bị, công nghệ theo dõi, phân tích, dự báo, cảnh báo thiên tai, ứng dụng công nghệ dự báo tiên tiến, ưu tiên công nghệ dự báo mưa định lượng, cảnh báo lũ quét, sạt lở đất	% so với kế hoạch					-			Đài KTTV Quảng Ngãi
4	Xã hội hóa một số hoạt động quan trắc, theo dõi, giám sát thiên tai, nhất là hệ thống đo mưa tự động	% so với kế hoạch					-			Chi cục Thủy lợi
5	Hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng được đầu tư, nâng cấp	% so với kế hoạch					-			Chi cục Thủy lợi
VI	Cơ sở dữ liệu và hệ thống theo dõi, giám sát các trọng điểm về PCTT									
1	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ huy điều hành PCTT	% so với kế hoạch					-			Chi cục Thủy lợi
2	Khu vực trọng điểm, xung yếu về PCTT được lắp đặt hệ thống theo dõi, giám sát	Số khu vực/ Kế hoạch					-			Chi cục Thủy lợi
3	Số lượng tàu cá đánh bắt vùng khơi và vùng lộng được lắp đặt hệ thống giám sát, bảo đảm thông tin liên lạc	Số tàu cá/ Kế hoạch					-			Chi cục Thủy sản - Biển đảo
VII	Người dân được bảo đảm an toàn trước thiên tai; khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng; hệ thống dê điều, hồ đập, khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão									
1	Người dân được bảo đảm an toàn trước thiên tai, nhất là bão, lũ, sạt lở đất, lũ quét									
1.1	Số hộ dân đã được bố trí sắp xếp tại các vùng thường xuyên xảy ra thiên tai (bao gồm cả bão, lũ, ngập lụt, sạt lở đất, lũ quét, sạt lở bờ sông, bờ biển)	Số hộ dân được di dời/Kế hoạch					-			Các xã, phường, đặc khu
1.2	Khu vực trọng điểm về lũ, lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển được lắp đặt hệ thống theo dõi giám sát, cảnh báo	Số khu vực trọng điểm được lắp đặt/ Kế hoạch					-			Các xã, phường, đặc khu
1.3	Nhà ở đảm bảo an toàn thiên tai	%					90			Các xã, phường, đặc khu
1.4	Số nhà sinh hoạt cộng đồng kết hợp phòng, chống thiên tai được xây dựng và đưa vào sử dụng	Số nhà/ Kế hoạch					21			Các xã, phường, đặc khu
1.5	Cơ sở hạ tầng thiết yếu khác (trường học, nhà thi đấu thể thao,...) kết hợp sơ tán dân được xây dựng, nâng cấp	Số cơ sở hạ tầng/Kế hoạch					-			Các xã, phường, đặc khu
1.6	Hộ gia đình được tiếp nhận đầy đủ thông tin và hiểu biết kỹ năng phòng tránh thiên tai	Số hộ gđ/ Tổng số hộ gđ					-			Các xã, phường, đặc khu

1.7	Số hộ gia đình đảm bảo các yêu cầu theo phương châm “4 tại chỗ”	Số hộ gđ/ Tổng số hộ gđ					-			Các xã, phường, đặc khu
1.8	Truyền thông nâng cao nhận thức, năng lực PCTT đối với cộng đồng và người dân	Số hoạt động/ Kế hoạch					1			Các xã, phường, đặc khu
1.9	Tập huấn, hướng dẫn chia sẻ kinh nghiệm về giảm nhẹ rủi ro thiên tai đối với cộng đồng và người dân	Số lượt người/ Kế hoạch					-			Các xã, phường, đặc khu
1.10	Đưa kiến thức PCTT vào chương trình đào tạo, hoạt động ngoại khoá trong một số cấp học, bậc học	Số lượt học sinh, sinh viên được đào tạo, hoặc tham gia hoạt động/Kế hoạch					-			Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng									
2.1	Số km hệ thống đê điều được củng cố, nâng cấp hoàn thiện theo mức thiết kế	Km/Kế hoạch					-			Chi cục Thủy lợi; Các xã, phường, đặc khu
2.2	Số công trình hò, đập được củng cố, nâng cấp hoàn thiện theo mức thiết kế	Số hò, đập/ Kế hoạch					-			Các xã, phường, đặc khu
2.3	Khu neo đậu tàu thuyền được xây dựng, hoàn thiện theo mức thiết kế	Số khu neo đậu/ Kế hoạch					-			Chi cục Thủy sản - Biển đảo; Các xã, phường, đặc khu
2.4	Số km công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển được đầu tư nâng cấp, sửa chữa theo mức thiết kế	Km/Kế hoạch					-			Chi cục Thủy lợi
2.5	Số hệ thống trữ nước, tiêu thoát nước, phòng chống ngập úng do mưa lớn, lũ, triều được đầu tư, nâng cấp, bổ sung theo mức thiết kế	Số công trình/ Kế hoạch					-			Chi cục Thủy lợi
2.6	Trồng cây chắn sóng bảo vệ đê, trồng rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ ven biển									
+	Độ che phủ rừng phòng hộ đầu nguồn	%					-			Chi cục Kiểm lâm
+	Độ che phủ rừng phòng hộ ven biển	%					-			

2.7	Số công trình phòng, chống thiên tai khác được đầu tư nâng cấp theo mức thiết kế	Số công trình/ Kế hoạch					-			Chi cục Thủy lợi; Các xã, phường, đặc khu
2.8	Khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng (giao thông, trường học, cơ sở y tế, viễn thông,...) đảm bảo an toàn về phòng, chống thiên tai theo mức thiết kế	% so với kế hoạch					-			Các sở, ngành, địa phương
3	Quy hoạch, kế hoạch, điều tra cơ bản, phương án ứng phó thiên tai, khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế									
3.1	Quy hoạch tỉnh, trong đó có nội dung PCTT được xây dựng và phê duyệt (ghi cụ thể tên, số hiệu, ngày tháng, cơ quan ban hành)	Quy hoạch được phê duyệt					-			Sở Tài chính
3.2	Kế hoạch phòng chống thiên tai cấp bộ và các cấp ở địa phương được rà soát/phê duyệt (ghi cụ thể tên, số hiệu, ngày tháng, cơ quan ban hành)	Số KH được rà soát, phê duyệt/Kế hoạch					-			Chi cục Thủy lợi
3.3	Điều tra cơ bản (ĐTCB) về phòng, chống thiên tai và liên quan đến PCTT (ghi cụ thể tên dự án, số, ngày tháng, văn bản công bố)	Số dự án được công bố/Kế hoạch					-			Chi cục Thủy lợi
3.4	Xây dựng, cập nhật phương án ứng phó thiên tai tương ứng với loại hình thiên tai chính (bão; lũ; hạn hán; xâm nhập mặn; sạt lở đất; sạt lở bờ sông, bờ biển...) theo cấp độ rủi ro thiên tai (ghi cụ thể tên, số hiệu, ngày tháng, cơ quan ban hành)	Số PA được rà soát, phê duyệt/Kế hoạch					1			Các xã, phường, đặc khu
3.5	Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong PCTT (ghi cụ thể tên nghiên cứu, ứng dụng, ngày tháng, cơ quan công bố)	Số nhiệm vụ nghiên cứu được ứng dụng/số nhiệm vụ hoàn thành					-			Sở KHCN
3.6	Hợp tác quốc tế về PCTT và TKCN	Số hoạt động HTQT được thực hiện/Kế hoạch					-			Chi cục Thủy lợi